

BIỂU HIỆN GIAO LƯU VÀ TIẾP BIẾN VĂN HÓA TRONG NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ KHÔNG GIAN NHÀ THỜ CÔNG GIÁO CUỐI TK XIX - ĐẦU TK XX TẠI HÀ NỘI

NGÔ THỊ THU HƯƠNG*

Tóm tắt: Cuối TK XIX đến đầu TK XX, nghệ thuật trang trí tại các nhà thờ Công giáo Hà Nội thể hiện rõ nét sự hội nhập văn hóa giữa phương Tây và Việt Nam trong thời Pháp thuộc. Các phong cách kiến trúc Tây phương như Gothic, Roman được du nhập, nhưng không giữ nguyên bản mà được bản địa hóa bởi các nghệ nhân Việt, khéo léo kết hợp những kỹ thuật truyền thống như chạm khắc gỗ, sơn son thếp vàng, cùng các họa tiết dân gian vào trong thiết kế. Sự dung hòa độc đáo này đã tạo nên những không gian thánh đường vừa phục vụ đúng mục đích tôn giáo, vừa phản ánh sự sáng tạo và bản sắc văn hóa địa phương. Nghiên cứu về quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa này không chỉ giúp hiểu sâu hơn về bản sắc nghệ thuật của nhà thờ Công giáo Hà Nội, mà còn góp phần định hướng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong thời đại ngày nay.

Từ khóa: nhà thờ Công giáo, giao lưu văn hóa, tiếp biến văn hóa, nghệ thuật trang trí nhà thờ.

Abstract: From the late 19th to early 20th centuries, the decorative arts in Hanoi's Catholic churches clearly showcased a cultural integration between Western and Vietnamese influences during the French colonial period. Western architectural styles like Gothic and Roman were introduced, but they weren't strictly replicated. Instead, Vietnamese artisans localized these styles, skillfully blending traditional techniques such as wood carving, gilded lacquer, and folk motifs into the designs. This unique fusion created sacred spaces that not only served their religious purpose but also reflected the creativity and local cultural identity. Studying this process of cultural exchange and adaptation offers deeper insights into the artistic identity of Hanoi's Catholic churches and helps guide the conservation and promotion of cultural values in the present day.

Keywords: Catholic churches, cultural exchange, acculturation, catholic church decoration art.

1. Đặt vấn đề

Những nhà thờ Công giáo (NTCG) tại Hà Nội, đặc biệt là trong khoảng thời gian cuối TK XIX đến đầu TK XX, không chỉ là những công trình tôn giáo lớn mà còn là những bức tranh sống động về sự phát triển văn hóa, tinh thần và kiến trúc của một thời kỳ đầy biến động. Trong bối cảnh ảnh hưởng của thực dân Pháp, các công trình NTCG không chỉ mang chức năng tôn giáo mà còn trở thành những biểu tượng của sự giao thoa văn hóa giữa Đông và Tây. Những NTCG đầu tiên ở Hà Nội được xây dựng theo những tiêu chuẩn của kiến trúc phương Tây. Tuy nhiên, trong suốt quá trình hình thành và phát triển, việc trang trí các nhà thờ này không chỉ giữ nguyên các yếu tố đặc trưng của kiến trúc phương Tây mà còn thể hiện rõ sự tiếp nhận, hòa trộn và biến tấu các

giá trị văn hóa truyền thống của người Việt. Các nghệ nhân Việt Nam, mặc dù học hỏi từ các kỹ thuật và phong cách nghệ thuật phương Tây, đã áp dụng chúng vào các công trình nhà thờ một cách sáng tạo, kết hợp với các yếu tố nghệ thuật dân gian như chạm khắc gỗ, sơn son thếp vàng, hay sử dụng các họa tiết hoa văn mang đậm đà bản sắc dân tộc. Những công trình này trở thành minh chứng cho khả năng dung hòa, thích nghi và làm giàu thêm nền văn hóa bản địa qua nghệ thuật trang trí NTCG.

2. Hiện tượng giao lưu và tiếp biến văn hóa trong nghệ thuật trang trí không gian NTCG cuối TK XIX - đầu TK XX tại Hà Nội

Bối cảnh

Giai đoạn khởi đầu (1533-1659) và phát triển (1659-1802): khởi đầu thực tế là những sự dò dẫm

và chuẩn bị, giai đoạn khai phá chính thức kéo dài từ năm 1615-1665 với các vị thừa sai Dòng Tên. Giai đoạn này là giai đoạn các nhà truyền đạo đến Việt Nam thông qua các con đường thương mại, các tàu buôn. Việc xây dựng nhà thờ được ghi nhận là nhà thờ ở Hội An (1615). Những nhà thờ này có quy mô nhỏ, đơn giản, sử dụng vật liệu địa phương. Do tính ban sơ, nghệ thuật trang trí trong các nhà thờ chưa có sự phát triển đáng kể, chủ yếu phục vụ cho mục đích thờ phụng cơ bản, sự giao lưu hay tiếp biến văn hóa chưa rõ rệt trong kiến trúc và trang trí. Bước sang giai đoạn tăng trưởng được đánh dấu vào năm 1659, khi giáo hoàng Alexandre VII qua Sắc chỉ Super Cathedram quyết định thiết lập ở Việt Nam 2 giáo phận và chọn 2 người thừa sai thuộc Hội thừa sai Paris làm đại diện Tổng tòa.

Giai đoạn trỗi dậy (1802-1960): là giai đoạn cuối TK XIX đầu TK XX khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, đây là một thời kỳ đặc biệt, đánh dấu sự trỗi dậy của công giáo tại Việt Nam sau nhiều thế kỷ bị cấm đoán. Với sự hiện diện của người Pháp và việc Công giáo được hợp pháp hóa, nhiều nhà thờ bắt đầu được xây dựng với quy mô lớn và sự đầu tư đáng kể về kiến trúc, nghệ thuật. Tại Hà Nội, quá trình này thể hiện rõ nét sự giao thoa và tiếp biến văn hóa giữa 2 dòng chảy Đông - Tây trong nghệ thuật trang trí không gian nhà thờ. Trong đó, những ngôi nhà thờ kiên cố hoặc bằng gạch đá có kiểu mẫu sao chép từ châu Âu được các thừa sai khởi công xây cất rất nguy nga đồ sộ theo phong cách Gothic, Roman (nhà thờ Kẻ Sở, nhà thờ chính tòa Hà Nội...) hoặc theo kiến trúc Á Đông (nhà thờ Phát Diệm, nhà thờ giáo xứ Khoan Vi...).

Giai đoạn hưng thịnh (1960 - đến nay): với sự di cư của gần 1 triệu giáo dân từ Bắc vào Nam, Công giáo tại miền Nam Việt Nam có những bước phát triển mạnh mẽ. Cuối năm 1959, Tòa thánh cho thành lập Tòa khâm sứ mới tại miền Nam Việt Nam. Ngày 24-11-1960, Giáo hoàng Gioan XXIII thiết lập hàng Giáo phẩm Công giáo Việt Nam với 3 giáo tỉnh Hà Nội, Huế và Sài Gòn.

Sau khi thống nhất đất nước, ở miền Bắc với ít biến đổi, cấu trúc nhà thờ dựa trên hệ thống nhà thờ có từ thời Pháp thuộc và một số nhà thờ được tôn tạo và phục hồi do hư hại hoặc chiến tranh đa phần ở Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hóa; ở miền Nam hình thành một hệ thống nhà thờ theo xu hướng mới, cách tân trong sử dụng vật liệu, đơn giản hình thức, trong đó có Nhà thờ Hàm Long là một trong những nhà thờ thuộc giáo hạt chính tòa Hà Nội thể

hiện với lối kiến trúc Gothic được kiến trúc sư người Việt Phêrô Lý Đức Thân, tục gọi cụ Đốc Thân, du học ở Pháp thiết kế. Ngoài ra, linh mục Trần Lục (cụ Sáu) đã cho khởi công xây dựng nhà thờ Phát Diệm, một trong những công trình nổi bật của phong cách kiến trúc Đông Dương. Điều này cho thấy, sự biến đổi ở nhiều mức độ (ít hoặc nhiều), từng phần hoặc toàn bộ; từ bổ sung, tích hợp, chỉnh sửa, cách tân đến thay thế. Hệ quả của sự tiếp xúc được thể hiện rõ trong kiến trúc và trang trí của các nhà thờ.

Ở Việt Nam phân loại thành 2 loại hình kiến trúc nhà thờ cơ bản theo phong cách kiến trúc: nhà thờ Tây (phong cách phương Tây) và nhà thờ Nam (phong cách dân tộc Việt Nam). Trong đó nhà thờ Nam còn có loại thuần Nam và loại kết hợp giữa phong cách Tây và phong cách Nam. Nhiều nhà thờ tại Việt Nam được xây dựng theo phong cách kiến trúc Gothic hoặc Baroque của phương Tây nhưng lại kết hợp với các yếu tố kiến trúc truyền thống Việt Nam như mái ngói cong, họa tiết trang trí dân gian và sử dụng vật liệu địa phương. Cho thấy, yếu tố nội sinh của một quốc gia, dân tộc đã được hình thành qua những yếu tố bản địa và truyền thống; và đối với các NTCG tại Việt Nam thì yếu tố ngoại sinh ở đây là “văn hóa Pháp”, yếu tố nội sinh là “văn hóa Việt” và các “văn hóa tộc người bản địa”. Từ sự áp đặt của các yếu tố phương Tây, yếu tố văn hóa Việt đã trải qua một giai đoạn lịch sử biến đổi, thể hiện và trở thành yếu tố nổi trội mang tính chủ đạo.

Các hiện tượng tiếp biến mỹ thuật đối với nghệ thuật trang trí không gian NTCG cuối TK XIX - đầu TK XX tại Hà Nội

Sự giao thoa và tiếp biến này được thể hiện rõ nét qua các khía cạnh như:

“Việt hóa” trong việc sử dụng họa tiết và biểu tượng: điểm biểu hiện rõ ràng nhất của quá trình tiếp biến văn hóa. Thay vì sao chép hoàn toàn các họa tiết trang trí nhà thờ phương Tây, các nghệ nhân Việt đã khéo léo lồng ghép hoặc biến tấu các biểu tượng truyền thống Việt Nam, như:

Trên Cây Thánh giá: hình ảnh Thánh giá được chạm trổ công phu và đặc biệt đa số được sơn son thếp vàng. Đây là một hình thức độc đáo, đặc trưng cho văn hóa của Việt Nam.

Thiên Chúa ba ngôi: hình ảnh Chúa ba ngôi chủ yếu được thể hiện qua các biểu tượng, được lặp đi lặp lại thành các hoa văn trang trí trên cung thánh, hoặc trang trí trên các ô cửa. Ngoài ra, hình ảnh cụm

sỏi Mamre được điêu khắc rất nhiều trên các cột và các hình thức điêu khắc khác như cung thánh, bục, kệ, khung ảnh...

Chúa Kito: An-pha và Ô-mê-ga, bò nông, cây nho, Chiên, cò chiến thắng, con cá, cửa chuông chiên, đại bàng, mào gai, mục tử, ngôi sao...

Thường những biểu tượng của chúa Kito được chạm trổ công phu trên gian cung thánh bằng gỗ và được sơn son thếp vàng. Ngoài ra, phương pháp đắp vữa ở các khu vực tường, cột cũng được sử dụng.

Đức mẹ Maria: chuỗi hạt, chữ M, đèn vàng, gương, hoa diên vĩ, hoa hồng... Đức Mẹ Maria có rất nhiều tước hiệu vì vậy chủ đề về Đức Mẹ có rất nhiều hình ảnh đi kèm với tước hiệu (*Titile of Mary*) với các ý nghĩa khác nhau.

Chủ đề thể hiện 14 chặng đường Thánh Giá (*14 Stations of the Cross*): Trong các nhà thờ Công giáo, Đàng Thánh Giá thường được bố trí dọc theo 2 bên tường gian chính, thường là các phù điêu, tranh ảnh cỡ nhỏ, có đánh số thứ tự từ I đến XIV. Những hình thức trang trí này rất khác với hình ảnh 14 chặng đàng thánh giá tại các nhà thờ phương Tây - hình ảnh các khung ảnh được bố trí trong khung tranh đơn giản hơn và không sử dụng sơn son thếp vàng.

Các chủ đề về hiện tượng tiếp biến văn hóa: các biểu tượng của văn hóa phương Đông và Việt Nam như: long, ly, quy, phượng, chữ thọ, cây tùng... vốn là những linh vật mang ý nghĩa sâu sắc trong văn hóa Á Đông, tứ linh thường xuất hiện một cách tinh tế trong các chi tiết chạm khắc gỗ, phù điêu, hoặc viền trang trí.

Hoa sen: cũng là biểu tượng của sự thanh khiết, giác ngộ trong Phật giáo và văn hóa Việt, hoa sen được sử dụng làm họa tiết trang trí trên bệ thờ, cột hoặc trần nhà, tạo điểm nhấn mềm mại và hài hòa.

Họa tiết hoa lá, mây, sóng nước truyền thống: những mô típ dân gian quen thuộc này được đưa vào các đường diềm, phào chỉ, hoặc các bức phù điêu, giúp làm dịu đi sự cứng nhắc của kiến trúc Gothic hay Romanesque, tạo cảm giác thân thiện hơn với thẩm mỹ Việt.

Chữ Hán, chữ Nôm: trên một số bức phù điêu, bia đá, hoặc các tác phẩm nghệ thuật tôn giáo, có thể thấy các câu đối, văn bia bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm, đôi khi là bản dịch của các câu kinh thánh hoặc lời cầu nguyện. Điều này thể hiện nỗ lực truyền tải thông điệp tôn giáo bằng ngôn ngữ và văn tự quen thuộc với người Việt. Chúng không chỉ tạo nên vẻ uy nghi mà còn mang đến sự thân thuộc, gần gũi cho tín hữu Việt. Các biểu tượng và chủ đề này thường



Hình ảnh hoa hồng biểu tượng của Đức Mẹ Maria, điêu khắc tại cột bằng phương pháp đắp vữa - Nhà thờ Bích Trì - Nguồn: Tác giả

được trạm trổ trên gian cung thánh hoặc được miêu tả trên các bức điêu khắc gỗ, các cột gỗ xung quanh nhà thờ.

Các nhà thờ ở đây cũng được sử dụng kiến trúc và phương pháp thi công giống các đình, chùa của người Việt. Các hoa văn, họa tiết trang trí đa phần được sơn son thếp vàng và được thực hiện mô phỏng hoa văn theo lối cổ truyền.

Chất liệu và kỹ thuật thi công bản địa: dù kiêu dáng và bố cục kiến trúc mang hơi hướng phương Tây, việc thi công các nhà thờ lại chủ yếu dựa vào nguồn vật liệu sẵn có và tài năng của các nghệ nhân, thợ thủ công Việt Nam, như: nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống của Việt Nam được áp dụng rộng rãi trong việc tạo tác các chi tiết nội thất như bàn thờ, bục giảng, tượng, cửa, và các bức bình phong. Những đường nét chạm khắc thường tinh xảo, uyển chuyển, phản ánh rõ nét kỹ thuật và phong cách của làng nghề Việt. Sơn son thếp vàng/ bạc: kỹ thuật sơn son thếp vàng/ bạc, vốn là nét đặc trưng của kiến trúc đình, chùa, miếu mạo truyền

thông, cũng được ứng dụng trên các chi tiết chạm khắc gỗ, tượng, hoặc vật phẩm thờ cúng trong nhà thờ. Kỹ thuật này tạo nên vẻ lộng lẫy và linh thiêng rất riêng, mang đậm dấu ấn Á Đông. Gốm sứ và khảm sành sứ: một số chi tiết trang trí ngoại thất hoặc nội thất có thể sử dụng gốm sứ hoặc kỹ thuật khảm sành sứ, vốn là thế mạnh.

Kỹ thuật đắp vữa, nề ngỗ: các thợ xây dựng Việt Nam đã áp dụng kỹ thuật đắp vữa truyền thống để tạo hình các chi tiết kiến trúc và trang trí, đôi khi mang theo những nét riêng trong cách xử lý bề mặt và tạo hình.

Sự thích nghi trong không gian và bài trí thờ tự

Bố cục không gian cơ bản của NTCTG phương Tây (cung thánh, gian giữa, tháp chuông) vẫn được giữ nguyên, nhưng có những điều chỉnh nhỏ để phù hợp với tâm thức và phong tục của người Việt:

Cách bài trí bàn thờ: một số chi tiết trong cách bài trí bàn thờ có thể mang hơi hướng từ cách bài trí bàn thờ gia tiên của người Việt, tạo cảm giác gần gũi và thiêng liêng hơn cho tín hữu.

Không gian phụ trợ: các không gian phụ trợ có thể được thiết kế linh hoạt hơn để đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt, lễ nghi của cộng đồng giáo dân Việt Nam.

Như vậy, qua các khía cạnh trên, nghệ thuật trang trí trong không gian NTCTG tại Hà Nội cuối TK XIX - đầu TK XX là một minh chứng sống động cho sự giao thoa và tiếp biến văn hóa. Nó không chỉ thể hiện khả năng tiếp nhận một tôn giáo và nền văn hóa mới mà còn là quá trình “Việt hóa” một cách tinh tế, biến những công trình kiến trúc phương Tây thành một phần hữu cơ của di sản văn hóa Việt Nam, phản ánh sự đa dạng và giàu có của bản sắc dân tộc.

3. Vấn đề đặt ra đối với hiện tượng giao lưu và tiếp biến văn hóa trong nghệ thuật trang trí không gian nhà thờ cuối TK XIX - đầu TK XX tại Hà Nội trong thời đại hiện nay

Việc bảo tồn những công trình nhà thờ được xây dựng vào cuối TK XIX - đầu TK XX tại Hà Nội không chỉ là vấn đề về tôn giáo mà còn là về bảo tồn những giá trị văn hóa, nghệ thuật trang trí đặc trưng. Tuy nhiên, với sự phát triển của xã hội, hiện nay những giá trị này đang có nhiều thách thức.

Thứ nhất, do nhu cầu xây dựng các công trình tôn giáo mới như các NTCTG là cần thiết đối với các cộng đồng Công giáo. Các NTCTG còn lại từ cuối TK XIX - đầu TK XX đáp ứng đủ nhu cầu cho các cộng đồng Công giáo phát triển là rất ít. Số lượng các giáo dân thì tăng lên, mà các nhà thờ cũ thì do quá nhỏ, hoặc đã hư hại qua thời gian và chiến

tranh. Nhiều nhà thờ cổ bị tháo dỡ và xây dựng mới và xu hướng này đang được nhiều giáo xứ thực hiện. Nhiều nơi không còn diện tích xây dựng, nên phải đập bỏ hoàn toàn các nhà thờ cổ, thay hoàn toàn bằng nhà thờ mới; hoặc nếu có giữ lại các dấu tích cổ xưa như các bức tranh kính, các vách trang trí... thì cũng không phù hợp với những NTCTG được xây dựng với quy mô lớn hơn. Ngoại trừ các nhà thờ đóng vai trò quan trọng trong lịch sử, hoặc được phong vương cung thánh đường (nhà thờ Lớn, vương cung thánh đường Sở Kiện, nhà thờ đá Phát Diệm...), đóng vai trò như những di tích cần được bảo vệ, còn lại đa số các NTCTG không được công nhận di tích dẫn đến việc bảo tồn các công trình này là rất khó khăn.

Thứ hai, nhiều NTCTG không còn giữ được những không gian trang trí bên trong và thay vào đó là những tác phẩm thiếu đi tính nghệ thuật, thực hiện thiếu sự nghiên cứu và không có chiều sâu. Điển hình như một số tranh kính tại một số NTCTG do thời gian hoặc chiến tranh làm hư hại, nhưng sau đó được sửa chữa, phục dựng chưa đạt đến trình độ như các tác phẩm trước đây, phần nào ảnh hưởng đến không gian trang trí của nhà thờ. Điều này đòi hỏi việc giáo dục và nhận thức cho cộng đồng về giá trị nghệ thuật trang trí trong nhà thờ, không chỉ từ góc độ tôn giáo mà còn từ góc độ văn hóa, lịch sử, mỹ thuật.

Thứ ba, sự ảnh hưởng của toàn cầu hóa cũng đang ảnh hưởng đến việc trang trí không gian NTCTG tại Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Vấn đề toàn cầu hóa đem lại sự hòa nhập, tiếp cận với thế giới sâu rộng hơn bao giờ hết, nhưng cũng tạo ra những thách thức trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc riêng biệt của những NTCTG tại Hà Nội. Ví dụ, tại Tổng Giáo Phận Hà Nội và khu vực Bùi Chu - Phát Diệm, những nhà thờ Nam là những nhà thờ có yếu tố tiếp biến văn hóa rất đặc trưng từ kiến trúc cho đến không gian trang trí bên trong. Tuy nhiên, hiện nay đa phần các nhà thờ đang sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới theo những hình mẫu nhà thờ phương Tây. Các công trình nhà thờ hiện nay không chỉ chịu ảnh hưởng của các yếu tố phương Tây mà còn bị tác động mạnh mẽ bởi các xu hướng thẩm mỹ toàn cầu. Việc tiếp thu các yếu tố nghệ thuật từ khắp nơi trên thế giới có thể làm giảm đi tính đặc trưng của văn hóa địa phương. Điều này nếu không được quan tâm đúng mức, sẽ dần làm mất đi một loại hình kiến trúc - nghệ thuật độc đáo chỉ có ở khu vực này.

(xem tiếp trang 136)

BIỂU HIỆN GIAO LƯU...

(tiếp theo trang 130)

Các công trình NTCG không chỉ là di sản tôn giáo mà còn trở thành biểu tượng văn hóa đặc sắc, thể hiện chiều sâu của sự tiếp nhận và biến đổi nghệ thuật trong bối cảnh lịch sử đặc biệt của Việt Nam. Vì vậy, trong thời đại ngày nay, những thay đổi mạnh mẽ của xã hội, việc bảo tồn và phát huy giá trị của những công trình NTCG đang gặp phải nhiều thách thức. Để giải quyết vấn đề này, cần có sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn giá trị truyền thống và tiếp nhận những yếu tố mới, đồng thời cần đánh giá đúng các công trình để xếp hạng di tích phục vụ cho việc sửa chữa và cải tạo, ngoài ra còn cần nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc giữ gìn các giá trị của di sản văn hóa.

4. Kết luận

Các NTCG ở Hà Nội cuối TK XIX - đầu TK XX là minh chứng rõ nét cho hiện tượng giao lưu và tiếp biến mỹ thuật giữa văn hóa phương Tây và văn hóa truyền thống Việt Nam. Không chỉ giữ vai trò là công trình tôn giáo, chúng còn phản ánh sự kết hợp độc đáo giữa kiến trúc, nghệ thuật trang trí phương Tây và kỹ thuật, họa tiết dân gian của người Việt. Quá trình sáng tạo này tạo nên những không gian thờ phụng mang đậm bản sắc địa phương, đồng thời, vẫn bảo toàn nội dung và giá trị của văn hóa Công giáo.

Trong thời đại hiện nay, hiện tượng giao lưu và tiếp biến này vẫn mang tính thời sự, đặt ra yêu cầu cần bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống, đồng thời tích hợp với những xu hướng thẩm

mỹ và văn hóa hiện đại. Cần có một sự kết hợp hài hòa giữa quá khứ và hiện tại để nghệ thuật trang trí nhà thờ tiếp tục là một phần quan trọng trong đời sống văn hóa và tinh thần của cộng đồng.

N.T.T.H

Tài liệu tham khảo

1. Trương Bá Cần, *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2008.
 2. Nguyễn Hồng Dương, *Bước đường hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, 1999, tr.25-31.
 3. Nguyễn Hồng Dương, *Nhà thờ Công giáo Việt Nam - một số loại hình kiến trúc tiêu biểu*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, 2003, tr.67-72.
 4. Nguyễn Hồng Dương, *Hệ quả quá trình tiếp xúc giữa Công giáo với tín ngưỡng bản địa của người Việt ở Vùng Đồng bằng Bắc Bộ*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, 2009, tr.75-80.
 5. Nguyễn Thị Hương, *Giao lưu, tiếp biến văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay*, Tạp chí *Khoa học và công nghệ* số 1(5), 2015, tr.55-60.
 6. Nguyễn Hoa Mai, *Tiếp biến, một phương thức sáng tạo văn hóa*, Tạp chí *Lý luận chính trị*, Volume 64, issue 2, tr.76 -83.
 7. Nguyễn Nghị, Nguyễn Quốc Thái, Khổng Thành Ngọc, Hoàng Minh Thức, *Nhà thờ công giáo ở Việt Nam - Kiến trúc - Lịch sử*, Nxb Tổng hợp TP HCM, 2004.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 2-6-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 28-6-2025; Ngày duyệt đăng: 31-8-2025.

- BAN NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN: TRƯỞNG BAN: TS Nguyễn Liên Hương; PHÓ TRƯỞNG BAN: Nguyễn Thị Hồng Vân; BIÊN TẬP VIÊN: TS Uông Thị Mai Hương, Ths Nguyễn Thị Lớn, Quảng Hùng Mạnh, Phạm Thị Xuân Hương, Nguyễn Linh Giang, Tel: 024.35131304.
- TRƯỞNG BAN VĂN HÓA, THỂ THAO: Ths Nguyễn Đức Bình.
- TRƯỞNG BAN TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ: Phạm Văn Chính. Tel: 024.35131307.
- TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ: Vũ Thùy Linh, Tel: 024.35111780.
- BỘ PHẬN QUẢNG CÁO, PHÁT HÀNH: Tel: 024.38510447.
- THƯỜNG TRÚ TẠI TP.HCM: 170 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Tel: 0907400535.
- TRÌNH BÀY: Linh Giang - Hồng Hân.

ẤN PHẨM ĐƯỢC PHÁT HÀNH QUA MẠNG LƯỚI BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
MÃ ẤN PHẨM: C118; HOTLINE: 1800.585855